

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình	: Đầu tư và kinh doanh Bất động sản (Property Investment & Business - PIB)
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Bất động sản (Property)
Loại hình đào tạo	: Chính quy tập trung
Khóa	: 2021 - 2025

(Ban hành theo quyết định số 657/QĐ-ĐHHS ngày 31 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen)

Phiên bản 01 - Áp dụng từ Học kỳ 01, năm học 2021 – 2022

1. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra

1.1. Mục tiêu đào tạo

1.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Bất động sản, chuyên ngành Đầu tư và kinh doanh bất động sản có phẩm chất chính trị vững vàng; có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản, hiện đại, thực tế về đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản; có kiến thức chuyên sâu trong phân tích, nhận định về đầu tư và kinh doanh của thị trường bất động sản; có tư duy khoa học sáng tạo, chủ động và độc lập ở mọi vị trí công tác trong lĩnh vực bất động sản; có năng lực tự học tập, nghiên cứu bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

➤ Kiến thức:

- Kiến thức cơ bản: Cử nhân ngành bất động sản được trang bị kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương trình độ đại học, các khối kiến thức cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị, tài chính và kinh doanh, khối kiến thức căn bản về tin học và ngoại ngữ.

- Kiến thức chuyên sâu: Cử nhân ngành bất động sản nắm vững được các kiến thức nâng cao, chuyên sâu, hiện đại về:

+ Phân tích tài chính trong định giá và đầu tư bất động sản.

+ Các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh bất động sản.

+ Khối kiến thức liên ngành kinh tế – quản lý – bất động sản.

+ Khối kiến thức bổ trợ liên quan đến đầu tư và kinh doanh bất động sản.

+ Khối kiến thức thực hành và thực tập thực tế tại các đơn vị trong ngành bất động sản.

➤ Kỹ năng:

+ Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực bất động sản:

+ Khởi sự kinh doanh và tạo lập, vận hành các công ty đầu tư phát triển bất động sản; các công ty kinh doanh dịch vụ bất động sản;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách, kế hoạch, dự án kinh doanh bất động sản;

+ Thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính và dịch vụ bất động sản;

+ Có khả năng phân tích chuyên sâu về các chính sách và thị trường bất động sản;

1.2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Đầu tư và kinh doanh Bất động sản sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra như sau:

❖ *Thái độ và đạo đức nghề nghiệp*

- Có tính trung thực, tận tâm trong công việc. Cung cấp thông tin bất động sản đúng sự thật, không được phép tạo ra sự hiểu biết sai lệch về bất động sản cho khách hàng và những người liên quan.

- Chỉ được cung cấp các dịch vụ trong phạm vi, chức năng, thẩm quyền của mình.

- Nhà môi giới không được nhận bất kỳ lợi ích vật chất hay tinh thần nào từ phía khách hàng (hoặc đối tác) để ảnh hưởng tới đạo đức nghề nghiệp của mình hoặc những người cùng làm việc.

- Có thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với các môi trường làm việc khác nhau

❖ *Năng lực chuyên môn*

- Nắm chắc pháp luật kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản.

- Hiểu biết cơ bản về thị trường bất động sản và các vấn đề liên quan đến hoạt động môi giới trên thị trường bất động sản.

- Nắm rõ nội dung trình tự quy trình của dịch vụ môi giới bất động sản.

- Có kiến thức cơ bản về tiếp thị kinh doanh bất động sản.

- Tuân thủ nghiêm túc trách nhiệm và đạo đức hành nghề môi giới bất động sản phù hợp với đạo đức xã hội nói chung và đạo đức kinh doanh nói riêng.

❖ *Khả năng hội nhập và học tập suốt đời*

- Giao tiếp (nói và viết) với hai ngôn ngữ chính (Tiếng Việt và Tiếng Anh).

- Tìm kiếm, thu thập, đánh giá và sử dụng dịch vụ bất động sản theo yêu cầu công việc.

- Làm việc nhóm hiệu quả với vai trò người lãnh đạo hoặc thành viên của nhóm trong hoạt động kinh doanh và đầu tư bất động sản

- Có khả năng tự tìm hiểu, cập nhật kiến thức về lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản để thích ứng với thị trường

- Biết tự đánh giá ưu điểm, nhược điểm của bản thân trong công việc và có giải pháp để phát huy hoặc khắc phục.

- Tôn trọng sự khác biệt, tính đa dạng của các nền văn hoá khác nhau để có thể hội nhập và thích nghi khi làm việc trong môi trường đầu tư

❖ *Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp*

- Nhân viên kinh doanh bất động sản: Đây là một công việc được tuyển dụng thường xuyên nhất trên thị trường việc làm. Các nhân viên bất động sản có nhiệm vụ hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ môi giới, tư vấn, bán hàng cho các doanh nghiệp hay nhà đầu tư, nhằm thúc đẩy sự phát triển trên thị trường, bảo vệ quyền lợi của khách hàng và chủ thể sở hữu bất động sản.

- Chuyên viên môi giới bất động sản, chuyên viên dịch vụ khách hàng, chuyên viên phòng kế hoạch dự án, chuyên viên tại các sàn giao dịch bất động sản.

- Quản lý văn phòng đại diện của các doanh nghiệp bất động sản

- Chuyên viên thẩm định giá bất động sản

- Chuyên viên phát triển thị trường và kế hoạch kinh doanh

- Trợ lý giám đốc dự án

- Nhà đầu tư bất động sản

- Nhà phát triển và quản lý hệ thống bất động sản

2. Thời gian đào tạo: 3,5 năm

3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 127 tín chỉ (không bao gồm kiến thức Giáo dục thể chất – 03 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – An ninh – 165 tiết)

a. **Trình độ ngoại ngữ:**

Căn cứ vào điểm thi Trùng học phổ thông quốc gia môn Anh văn (nếu có) hoặc kết quả thi xếp lớp (nếu sinh viên có đăng ký dự thi), sinh viên sẽ được xếp lớp tương ứng từ cấp độ anh văn dự bị trở lên và học theo quy định học ngoại ngữ tại trường.

b. **Trình độ tin học:**

Kiến thức Tin học đại cương là yêu cầu đầu vào vì là điều kiện tiên quyết của một số môn trong Chương trình đào tạo (bậc Đại học) nên vào học kỳ 1 sinh viên sẽ được xếp học môn Tin học dự bị (không có tín chỉ). Sinh viên có thể đăng ký kiểm tra trình độ tin học và nếu điểm kiểm tra đạt từ 5,0 trở lên sẽ được miễn môn Tin học dự bị.

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Đào tạo theo học chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH ngày 5 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen.

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên và không có môn học không đạt (điểm D+, D, D-, F).
- Các môn học thuộc các mục từ 7.1.1 đến 7.1.3 có điểm TKMH ≥ 4.0 (hệ 10)
- Các môn học thuộc các mục từ 7.1.4 đến 7.2.4 có điểm TKMH ≥ 5.0 (hệ 10)
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.
- Có chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh tối thiểu tương đương trình độ B1.
- Và một số quy định khác theo quy chế tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1863/QĐ-BGH của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen, ký ngày ngày 5 tháng 11 năm 2013.

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cử nhân ngành Bất động sản của Trường Đại học Hoa Sen.

6. **Thang điểm**

Stt	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Đạt (tính số tín chỉ tích lũy)	9,0 – 10	A	4,0
2		8,5 – 8,9	A-	3,7
3		7,5 – 8,4	B+	3,3
4		7,0 – 7,4	B	3,0
5		6,0 – 6,9	B-	2,7
6		5,5 – 5,9	C+	2,3
7		5,0 – 5,4	C	2,0
8	(Đạt có điều kiện)	4,0 – 4,9	C-	1,7
9	Không đạt	3,0 – 3,9	D+	1,3
10		2,0 – 2,9	D	1,0
11		1,0 – 1,9	D-	0,7
12		00 – 0,9	F	00

7. **Nội dung chương trình đào tạo**

7.1 **Kiến thức giáo dục đại cương**

7.1.1 **Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh**

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	45	3	
2	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	30	2	
3	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	30	2	
4	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	30	2	
5	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	30	2	
Cộng				165	11	

7.1.2 Khoa học xã hội
– Bắt buộc (3 tín chỉ):

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	45	3	
Cộng				45	3	

– Tự chọn (3 tín chỉ): chọn 1 môn

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	DC202DV01	Tư duy phản biện	Critical Thinking	45	3	
2	DC120DV02	Con người và Môi trường	Human and the Environment	45	3	
3	DC132DV01	Kỹ năng truyền thông	Communication Skills	45	3	
Cộng				45	3	

7.1.3 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	Information Technology in Business	45	3	
Cộng				45	3	

7.1.4 Ngoại ngữ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	AV117DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC4	105	5	
2	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC5	105	5	
3	AV211DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC6	105	5	
Cộng				315	15	

7.1.5 Giáo dục thể chất: 03 tín chỉ

7.1.6 Giáo dục quốc phòng – An ninh: 165 tiết, cấp chứng chỉ GDQP – An ninh

7.1.7 Thực tập nhận thức tại doanh nghiệp: 7 tuần, 3 tín chỉ

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1 Kiến thức cơ sở

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	QT106DV02 / QT106DE02	Quản trị học	Introduction to Management	45	3	
2	QT101DV01 / QT101DE01	Kinh tế vi mô	Microeconomics	45	3	
3	QT102DV01 / QT102DE01	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	45	3	
4	MK203DV01/ MK203DE01	Marketing căn bản	Introduction to Marketing	45	3	
5	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	Introduction to Accounting	45	3	
6	QT220DV01	Hệ thống thông tin bất động sản	Information Systems in Real Estate	45	3	
7	QT221DV01	Nguyên lý kinh doanh bất động sản	Principle of Property Business	45	3	
8	QT116DV01	Kinh tế lượng ứng dụng	Applied Econometrics	45	3	
9	QT104DV03	Đạo đức kinh doanh	Business Ethics	45	3	
10	TC202DV01/ TC202DE01	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	45	3	
11	QT117DV01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh bất động sản	Research Methods in Real Estate Market	45	3	
12	NS207DE02 / NS207DV02	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	45	3	
Cộng				540	36	

7.2.2 Kiến thức ngành chính

7.2.2.1 Kiến thức chung ngành chính

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	QT314DV01	Thẩm định dự án	Project Appraisal	45	3	
2	QT222DV01	Marketing bất động sản	Real Estate Marketing	45	3	
3	QT315DV01/ QT315DE01	Phân tích dữ liệu thị trường bất động sản	Real Estate Market Data Analysis	45	3	
4	QT223DV01	Nghệ thuật thiết kế sản phẩm bất động sản	Art in Real Estate Product Design	45	3	
5	QT224DV01	Xu hướng đương đại trong đầu tư bất động sản	Contemporary Trends in Real Estate Investment	45	3	
Cộng				225	15	

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu ngành chính

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	QT316DV01	Phát triển bất động sản	Real Estate Development	45	3	
2	QT225DV01	Kinh tế học đô thị	Urban Economics	45	3	
3	QT317DV01	Phân tích quy hoạch xây dựng	Construction Planning Analysis	45	3	
4	QT318DV01/ QT318DE01	Kỹ thuật giao dịch bất động sản	Real Estate Transaction Techniques	45	3	
5	QT319DV01	Quản trị vận hành bất động sản	Real Estate Management	45	3	
6	QT320DV01	Sàn giao dịch bất động sản	Real Estate Exchange	45	3	
7	QT321DV01/ QT321DE01	Nghiệp vụ đại lý kinh doanh bất động sản	Agency Operations RES	45	3	
Cộng				315	21	

– Tự chọn bắt buộc 2 môn (6 tín chỉ) trong số những môn sau:

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	QT322DV01	Phong thủy bất động sản	Feng Shui in Real Estate	45	3	
2	QT323DV01/ QT323DE01	Quản trị danh mục đầu tư bất động sản	Property Portfolio Management	45	3	
3	QT324DV01/ QT324DE01	Thẩm định giá bất động sản	Real Estate Valuation	45	3	

4	QT325DV01/ QT325DE01	Chăm sóc khách hàng trong kinh doanh bất động sản	Customer Relation in Real Estate	45	3	
5	QT326DV01	Tâm lý đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Psychology	45	3	
6	QT327DV01	Đàm phán đầu tư bất động sản	Negotiation in Real Estate	45	3	
7	NS209DV01/ NS209DE01	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate culture	45	3	
Cộng				90	6	

- Đề án (2 tín chỉ):

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng số tiết	Tín chỉ	Ghi chú
1	QT328DV01	Đề án Kinh doanh bất động sản	Real Estate Projects	0	2	
Cộng				0	2	

7.2.3 Tốt nghiệp (9 tín chỉ)

Khoa sẽ căn cứ *Quy định hướng dẫn về làm Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp* xét duyệt từng sinh viên để xác định việc học 1 trong 2 hình thức:

- Khóa luận tốt nghiệp (9 tín chỉ)
- Thực tập tốt nghiệp (9 tín chỉ)

SV có hoàn cảnh đặc biệt không thể chọn 1 trong 2 hình thức ở trên phải làm đơn kèm minh chứng để Khoa xem xét cho học môn thay thế tốt nghiệp.

Nếu sinh viên tự ý học các môn thay thế tốt nghiệp sẽ được xem là môn tự chọn tự do hoặc môn học thêm.

8. Các phụ lục đính kèm:

- Kế hoạch học tập: Các kế hoạch học tập đúng hạn (3.5 năm)
- Bảng đối chiếu Chuẩn đầu ra của CTĐT và môn học.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- 9.1. Trong chương trình đào tạo có các môn dạy bằng tiếng Anh (mã DE) có ghi chú (#), sinh viên có thể lựa chọn học bằng tiếng Anh (mã DE) hoặc tiếng Việt (mã DV) nhưng tối thiểu phải học 6 môn bằng tiếng Anh (mã DE) trong những môn học này.
- 9.2. Đối với các môn Tự chọn bắt buộc, việc xem xét mở môn tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại từng thời điểm: sĩ số sinh viên dự kiến đăng ký, nguồn lực giảng viên, các điều kiện về CSVC...
- 9.3. Môn học được giảng dạy theo Đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.
- 9.4. Tùy theo số tín chỉ đã tích lũy ở bất kỳ thời điểm xem xét, sinh viên sẽ được phân loại theo năm học như sau:

Loại SV	Số tín chỉ đạt
SV năm I	0 - 36
SV năm II	37 - 76
SV năm III	77 - 116
SV năm IV	Từ 117 trở lên

Việc phân loại sinh viên theo số tín chỉ, so sánh với số năm học danh nghĩa cũng là căn cứ để xác định tình trạng học tập của sinh viên. Do đó, sinh viên cần có kế hoạch học tập cá nhân phù hợp để hoàn thành Chương trình đào tạo trong thời gian tối đa được phép học tại trường.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021
Phó Trưởng Khoa Kinh tế và Quản trị

TS. Trần Nam Quốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021
Trưởng ban dự án mở ngành

TS. Nguyễn Đức Quyền

Ngày 31 tháng 3 năm 2021
QUYỀN HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Võ Thị Ngọc Thủy



PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO LỘ TRÌNH (3.5 NĂM)
(Trình độ tiếng Anh đầu vào EIC 1)

Mẫu 1b

Ngành: **BÁT ĐỘNG SẢN**
Chuyên ngành: **ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BÁT ĐỘNG SẢN**
Bậc: **ĐẠI HỌC**
Khóa: **2021-2025**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Bất Động Sản... được ban hành theo quyết định số 57/QĐ-DHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày 31/3/2021...)

HỌC KỲ 1

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV012DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 1	EIC 1	0	158		
2	AV013DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 2	EIC 2	0	158	AV012DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 1	
3	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30	-	
4	QT106DV02 / QT106DE02	Quản trị học	Introduction to Management	3	45		
5	DC140DV01	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45		
6	TINV002DV01	Tin học dự bị		0	45		
Tổng cộng				8	481		

HỌC KỲ TẾT

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	DC004DV02	Giáo dục quốc phòng		0	165		
Tổng cộng				0	165		

Ghi chú: Tùy trình độ tiếng Anh đầu vào và tình hình thực tế của nhà trường, môn học Giáo dục quốc phòng sẽ được sắp xếp linh

HỌC KỲ 2

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV015DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 3	EIC 3	0	105	AV013DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 2	
2	AV117DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 4	EIC 4	5	105	AV015DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 3	
3	QT101DV01 / QT101DE01	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	45		
4	MK203DV01 / MK203DE01	Marketing căn bản	Introduction to Marketing	3	45		
5	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30		
Tổng cộng				13	330		

HỌC KỲ HÈ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV210DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 5	EIC 5	5	105	AV117DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 4	
Tổng cộng				5	105		

HỌC KỲ 3

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	AV211DV01	Anh văn giao tiếp quốc tế 6	EIC 6	5	105	AV210DV01_Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
2	QT102DV01 / QT102DE01	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	

3	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	3	45		
4	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC142DV01_Chủ nghĩa xã hội khoa học	
5	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	Information Technology in Business	3	45	TINV002DV01_Tin học dự bị	
6	Môn tự chọn KHXH			3	45		
7	Môn Giáo dục thể chất 1			1	30		
Cộng				20	345		

HỌC KỲ 4

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	2	30	DC141DV01_Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
2	TC202DV01/ TC202DE01	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
3	QT220DV01	Hệ thống thông tin BĐS	Information Systems in Real Estate	3	45		
4	QT221DV01	Nguyên lý kinh doanh BĐS	Principle of Real Estate business	3	45	QT101D_Kinh tế vi mô, QT102D_Kinh tế vĩ mô. AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
5	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	Introduction to Accounting	3	45		
6	QT104DV03	Đạo đức kinh doanh	Business Ethics	3	45		
7	QT116DV01	Kinh tế lượng ứng dụng	Applied Econometrics	3	45		
8	QT225DV01	Kinh tế học đô thị	Urban Economics	3	45		
9	Môn Giáo dục thể chất 2			1	30		
Tổng cộng				24	375		

HỌC KỲ HÈ

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	QT250DV02	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3	7 tuần		
Tổng cộng				3			

HỌC KỲ 5

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	QT222DV01	Marketing Bất động sản	Real Estate Marketing	3	45		
2	QT117DV01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh BĐS	Research Methods in Real Estate market	3	45		
3	QT317DV01	Phân tích quy hoạch xây dựng	Construction Planning Analysis	3	45		
4	QT223DV01	Nghệ thuật thiết kế sản phẩm Bất động sản	Art in Real Estate Product Design	3	45		
5,6	<i>Chọn 2 trong số các môn:</i>			6	90		
	QT322DV01	Phong thủy bất động sản	Feng Shui in Real Estate	3	45		
	QT323DV01/ QT323DE01	Quản trị danh mục đầu tư bất động sản	Real Estate Portfolio Management	3	45		
	QT324DV01/ QT324DE01	Thẩm định giá bất động sản	Real Estate Valuation	3	45		
	QT325DV01/ QT325DE01	Chăm sóc khách hàng trong kinh doanh bất động sản	Customer Relation in Real Estate	3	45		
	QT326DV01	Tâm lý đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Psychology	3	45		
	QT327DV01	Đàm phán đầu tư bất động sản	Negotiation in Real Estate	3	45		

	NS209DV01/ NS209DE01	Văn hoá doanh nghiệp	Corporate culture	3	45		
6	Môn Giáo dục thể chất 3			1	30		
Tổng cộng				19	300		

HỌC KỲ 6

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	QT316DV01	Phát triển bất động sản	Real Estate Development	3	45		
2	QT315DV01/ QT315DE01	Phân tích dữ liệu thị trường bất động sản	Real Estate Market Data Analysis	3	45		
3	QT328DV01	Đề án Kinh doanh bất động sản	Real Estate Projects	2			
4	QT318DV01/ QT318DE01	Kỹ thuật giao dịch bất động sản	Real Estate Transaction Techniques	3	45		
5	QT319DV01	Quản trị vận hành bất động sản	Real Estate Management	3	45		
6	QT320DV01	Sàn giao dịch bất động sản	Real Estate Exchange	3	45		
7	QT224DV01	Xu hướng đương đại trong đầu tư bất động sản	Contemporary Trends in Real Estate Investment	3	45		
Tổng cộng				20	270		

HỌC KỲ HÈ:

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
1	QT321DV01/ QT321DE01	Nghiệp vụ đại lý kinh doanh bất động sản	Agency Operations RES	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
2	QT314DV01	Thẩm định dự án	Project Appraisal	3	45		
3	NS207DI:02/ NS207DV02	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	3	45	AV210DV01 - Anh văn giao tiếp quốc tế 5	
Tổng cộng				9	135		

HỌC KỲ 7

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Môn học trước	Ghi chú
		Chọn 1 trong 2 hình thức:					
1	QT450DV01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
2	QT451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
Tổng cộng				9			

HỌC KỲ TẾT: Hết lộ trình mẫu - SV có thể trả nợ hoặc nghỉ

- Tổng số tín chỉ tích lũy 127

- Số tín chỉ GDTC: 3


Lưu ý:

1/ Đối với các Kế hoạch học tập dành cho sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EIC 2, EIC 3, EIC 4, EIC 5, EIC 6, các môn tiếng

Stt	Trình độ anh văn đầu vào	Năm 1		
		Học kỳ 1 và học kỳ Tết	Học kỳ 2	Học kỳ hè
1	EIC 2	EIC 2 + EIC 3	EIC 4 + EIC 5	EIC 6
2	EIC 3	EIC 3	EIC 4 + EIC 5	EIC 6
3	EIC 4	EIC 4	EIC 5	EIC 6
4	EIC 5	EIC 5	EIC 6	
5	EIC 6	không học tiếng Anh	EIC 6	

2/ Các môn học Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021
Trưởng Ban dự án mở ngành


NGUYỄN ĐỨC QUỲN

